

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 186/2024/HS-ST
Ngày 22 - 10 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Tiến Thịnh

2. Bà Hoàng Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 183/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đặng Anh Q, sinh ngày 16/7/1982 tại Thái Bình;

Nơi cư trú: Số nhà C, ngõ A, phố H, tổ C, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn T, sinh năm 1957 và bà: Đào Thị H, sinh năm 1956; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1985 (đã ly hôn); con: có 01con, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 121/HSST ngày 27/11/2003 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình xử 24 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2006; nộp án phí ngày 07/01/2008; nộp xong sung quỹ nhà nước ngày 10/01/2008; về phần bồi thường cho anh Phí Văn Đ do anh Đ không yêu cầu Q bồi thường.

- Bản án số 96/HSST ngày 07/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử 14 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù tháng 02/2010; nộp xong án phí ngày 17/6/2009.

- Quyết định số 3402/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thời hạn 12 tháng kể từ ngày 27/12/2010. Chấp hành xong ngày 27/12/2011.

- Bản án số 215/HSST ngày 17/12/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2016; nộp án phí ngày 24/01/2014.

- Bản án số 134/HSST ngày 25/8/2017 của TAND thành phố Thái Bình xử 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/4/2019; nộp án phí ngày 31/10/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/6/2024 đến ngày 17/6/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

2. Lê Anh T1, sinh ngày 17/6/1988 tại Thái Bình;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ B, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nơi ở hiện tại: Số nhà A, chung cư H, tổ E, phường T, thành phố T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Minh Đ1, sinh năm 1959, ông Đ1 được Chủ tịch nước tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, hạng nhì và bà: Đặng Thị H1, sinh năm 1965; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2006 thi đỗ trường T3 đến năm 2008 ra trường, công tác tại Công an quận H, thành phố Hà Nội đến năm 2013 ra quân và lao động tự do. Bị cáo được Chủ tịch nước tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba năm 2013.

Bản án số 117/HSST ngày 29/7/2019 của TAND thành phố Thái Bình xử 03 năm tù về tội Cướp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/7/2021; nộp án phí HSST ngày 09/10/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2024 đến 16/6/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

(Các bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ông Đặng Mạnh H2, sinh năm 1967

Trú tại: số nhà D, đường L, tổ F, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

*** Người chứng kiến:**

- Ông Lê Thanh T2, sinh năm 1970

Trú tại: số nhà H, đường P, tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Lê Văn S, sinh năm 1991

Trú tại: thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Bình

- Ông Vũ Văn Đ2, sinh năm 1971

Trú tại: số nhà C, ngõ I, phố H, tổ C, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người chứng kiến đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 10/6/2024, Lê Anh T1 gọi điện thoại từ số máy 0924138738 đến số máy 0766478379 của Đặng Anh Q hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy đá, Q đồng ý và hẹn T1 đến đầu ngõ A, phố H, tổ C, phường L, thành phố T. Sau đó, T1 đi bộ đến chỗ hẹn mua được của Q 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng rồi đi bộ tìm chỗ để sử dụng. Đến 21 giờ cùng ngày T1 đi đến khu vực chân cầu B mới thuộc tổ D, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của anh Lê Văn S và ông Lê Thanh T2, T1 tự nguyện lấy từ túi quần bên phải đang mặc của mình ra giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon trong suốt, có mép cài, bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt và khai nhận đây là ma túy đá T1 vừa mua của Q để sử dụng. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng gửi đi giám định. Kiểm tra người T1, thu tại túi quần bên phải T1 đang mặc 01 điện thoại Samsung màu trắng đã cũ. Sau đó tổ công tác đã đưa T1 về trụ sở Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định.

Quá trình điều tra Đặng Anh Q đã khai nhận: Ngày 03/6/2024, Q ra vườn hoa thành phố T, tỉnh Thái Bình gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi nhưng không biết tên, địa chỉ 2.000.000 đồng tiền ma túy đá và 2.000.000 đồng tiền Heroine mục đích để bán kiếm lời. Sau đó, Q mang số ma túy vừa mua được về nhà, lên phòng ngủ tầng 2 của Q, chia số ma túy đá thành 15 túi nhỏ và cho vào một túi nilon trong suốt để trên chiếu phòng ngủ tầng 2, Q đã sử dụng hết 03 túi còn lại 12 túi. Số heroine Q dùng dao lam chia thành 10 gói được gói bằng giấy trắng kim màu trắng rồi cho vào một túi nilon trong suốt và để trên chiếu tầng 2, còn lại hai cục to Q cho vào 02 túi nilon trong suốt rồi bỏ vào trong hộp sắt và để trên chiếu phòng ngủ tầng 2. Tất cả số ma túy Q cất giấu đều nhằm mục đích bán kiếm lời. Đến khoảng 20 giờ 40 phút ngày 10/6/2024 khi Q đang ở nhà thì có Lê Anh T1 gọi điện cho Q hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy đá, Q đồng ý và hẹn T1 đến đầu ngõ A, phố H, phường L, thành phố T

để mua bán ma túy. Sau đó, Q lấy 01 túi ma túy đá mang ra chỗ hẹn bán cho T1 lấy 500.000đồng. Sau khi bán ma túy xong, T1 đi đâu Q không biết còn Q đi về nhà. Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày Q lấy tiếp 01 túi ma túy đá trong túi nilon để trên chiếu phòng ngủ tầng 2 của Q và dặt vào cặp quần đùi mục đích cầm đi bán, khi Q đang đứng ở phố H mục đích tìm người mua để bán ma túy thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T yêu cầu Q về trụ sở Công an phường L, thành phố T công bố Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Q đồng thời kiểm tra thu giữ tại cặp quần đùi Q đang mặc 01 túi nilon trong suốt chứa chất dạng tinh thể trong suốt, (*niêm phong ký hiệu M*) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đã cũ.

Ngày 11/6/2024 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Anh Q đã thu giữ trên chiếu tại phòng ngủ tầng 2 của Q 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa 10 túi nilon trong suốt, bên trong cả 10 túi đều chứa chất dạng tinh thể trong suốt, (*niêm phong ký hiệu M1*); 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa 10 gói đều gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong cả 10 gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, (*niêm phong ký hiệu M2*); thu trong hộp sắt để trên chiếu phòng ngủ tầng 2 một túi nilon trong suốt bên trong có hai túi nilon trong suốt đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục, (*niêm phong ký hiệu M3*); 01 điện thoại di động Realme màu đen và 01 cân điện tử vỏ màu đen đã cũ.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Đặng Anh Q, Lê Anh T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Kết luận giám định số 863/KL-KTHS ngày 14/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu vật quản lý của Lê Anh T1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3934 gam. *Methamphetamine. STT: 247 Danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ* (Bút lục số 95);

- Kết luận giám định số 864/KL-KTHS ngày 14/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu vật M, M1 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng lần lượt là M: 0,3443 gam và M1: 3,7662 gam; Mẫu vật M2, M3 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng lần lượt là M2: 0,8836 gam và M3: 4,9142 gam *Methamphetamine. STT: 247. Danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ; Heroin. STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ* (Bút lục số 96 - 97);

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Đặng Anh Q, Lê Anh T1 cũng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Bản cáo trạng số 191/CT-VKSTPTB ngày 01/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Đặng Anh Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm p khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự và Lê Anh T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 35; Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Đặng Anh Q từ 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng đến 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Anh Q từ 10 triệu đến 15 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 35; Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Lê Anh T1 từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị phạt bổ sung bị cáo T1 từ 5 triệu đồng đến 7 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì . Bị cáo Q từ chối nói lời sau cùng; bị cáo T1 nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo : Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa đúng như nội dung Cáo trạng và phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người chứng kiến có trong hồ sơ vụ án . Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; Biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản quản lý và kiểm tra điện thoại do Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T lập ngày 10/6/2024 tại trụ sở Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T và ngày 11/6/2024 tại trụ sở Công an phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình; ngày 11/6/2024 tại chỗ ở của Đặng Anh Q tại số nhà C, ngõ A, đường H, tổ C, phường L, thành phố T (Bút lục 05 - 06, 17 -20, 33, 84 - 89);

- Các Kết luận giám định số 863/KL-KTHS; 864/KL-KTHS cùng ngày 14/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh T;

Cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 10/6/2024, tại đầu ngõ A, phố H, tổ C, phường L, thành phố T, Đặng Anh Q có hành vi bán trái phép **0,3934 gam** ma túy loại Methamphetamine cho Lê Anh T1 lấy 500.000 đồng (T1 mua ma túy của Q nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân). Ngoài ra, Đặng Anh Q còn tàng trữ trong người và trong phòng ngủ tầng 2 của Q 4,1105 gam ma túy, loại Methamphetamine và 5,7978 gam ma túy, loại Heroine mục đích để bán kiếm lời. Như vậy tổng khối lượng ma túy Methamphetamine và Heroine Q1 đã bán cho T1 và tàng trữ để bán là **10,3017 gam**.

Vì vậy, bị cáo Đặng Anh Q đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Anh T1 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

i) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

....

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố và kết luận bị cáo Đặng Anh Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Anh T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Trong đó bị cáo Đặng Anh Q bán ma túy hoặc tàng trữ ma túy để bán nhằm mục đích thu lợi bất chính; còn bị cáo Lê Anh T1 phạm tội nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Hiện nay tệ nạn ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy, đã từng bị kết án về tội phạm ma túy hoặc tội phạm khác, song không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội nêu trên là thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Tội phạm mà bị cáo Q thực hiện thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm mà bị cáo T1 thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng, vì vậy các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi các bị cáo đã gây ra.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q 04 lần bị Tòa án kết tội về các tội xâm phạm sở hữu và tàng trữ ma túy, 01 lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc; bị cáo T1 có 01 lần bị Tòa án kết án về tội cướp tài sản (đều đã được xóa tiền án hoặc xóa tiền sự). Đây cũng là một trong những căn cứ để Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình đối với các bị cáo.

Tuy nhiên cũng xét, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo trung thực toàn bộ hành vi phạm tội, do đó đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ *Người phạm tội thành khẩn khai báo* ” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo T1 được Chủ tịch nước tặng thưởng huy chương chiến sĩ về vang hạng ba và bổ để bị cáo được Chủ tịch nước tặng thưởng huy chương chiến sĩ về vang hạng nhất, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo đã phân tích trên thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và đấu tranh, ngăn ngừa tội phạm về ma túy nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đặng Anh Q nhiều lần vi phạm pháp luật và phạm tội về ma túy, lần này phạm tội vì mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo Q. Bị cáo Lê Anh T1 phạm tội để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, không có mục đích bán kiếm lời nên Hội đồng xét xử không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Đặng Anh Q khai mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi không biết tên tuổi, địa chỉ ở khu vực vườn hoa thành phố T, tỉnh Thái Bình ngày 03/6/2024, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình chưa đủ căn cứ để điều tra, xử lý, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền Q bán ma túy cho T1 mà có, xét thấy đây là tiền do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo Q phải nộp lại sung ngân sách nhà nước.

Đối với số ma túy thu của Đặng Anh Q và Lê Anh T1 hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, do đó cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng quản lý của Lê Anh T1, kết quả điều tra xác định T1 mượn của ông Đặng Mạnh H2, ông H2 không biết T1 mượn điện thoại để liên lạc mua ma túy nên cần tuyên trả lại cho ông H2.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen, đã cũ là phương tiện bị cáo Đặng Anh Q dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng, đã cũ bị cáo Q không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 cân điện tử, màu đen, đã cũ quản lý của Đặng Anh Q do giá trị sử dụng không đáng kể, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 con dao lam bị cáo Q dùng để chia nhỏ ma túy, bị cáo khai đã vất đi nên Cơ quan điều tra không quản lý được để xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo Đặng Anh Q, Lê Anh T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Anh Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Lê Anh T1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Đặng Anh Q 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (11/6/2024).

Phạt bổ sung bị cáo Đặng Anh Q 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Lê Anh T1 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (10/6/2024).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định cùng bao gói gồm:

+ 0,3686 gam (Không phẩy ba nghìn sáu trăm tám mươi sáu gam) Methamphetamine mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói quản lý của Lê

Anh T1 trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 863/KL-KTHS của phòng K - Công an tỉnh T.

+ 0,3180 gam (Không phải ba nghìn một trăm tám mươi gam) Methamphetamine mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói quản lý của Đặng Anh Q trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 864/KL-KTHS ký hiệu M của phòng K - Công an tỉnh T.

+ 3,4684 gam (Ba phải bốn nghìn sáu trăm tám mươi bốn gam) Methamphetamine mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói quản lý khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Anh Q trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 864/KL-KTHS ký hiệu M1 của phòng K - Công an tỉnh T.

+ 0,6780 gam (Không phải sáu nghìn bảy trăm tám mươi gam) heroine mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói quản lý khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Anh Q trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 864/KL-KTHS ký hiệu M2 của phòng K Công an tỉnh T.

+ 4,5916 gam (Bốn phải năm nghìn chín trăm mười sáu gam) heroine mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói quản lý khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Anh Q trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 864/KL-KTHS ký hiệu M3 của phòng K Công an tỉnh T.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen, đã cũ quản lý của Đặng Anh Q.

3.3. Truy thu của Đặng Anh Q 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để sung nộp ngân sách nhà nước.

3.4. Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử, màu đen, đã cũ quản lý của Đặng Anh Q.

3.5. Trả lại ông Đặng Mạnh H2, sinh năm 1967, trú tại số nhà D, đường L, tổ F, phường T, thành phố T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng (quản lý của Lê Anh T1); trả lại bị cáo Đặng Anh Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng, đã cũ.

(Chi tiết các vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản hồi 14 giờ 10 phút ngày 01/10/2024 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo Đặng Anh Q, Lê Anh T1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Đặng Anh Q, Lê Anh T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/10/2024)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố Thái Bình;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình;
- UBND phường Lê Hồng Phong và phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình;
- Lưu HS, VP.

Lê Thị Phụng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị P